

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 19-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải và bà Lê Thị Bổng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: Đinh Văn K, tên gọi khác: không có, sinh ngày 02.9.1998, nơi đăng ký thường trú: bản Nà X 1, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Th, sinh năm 1971, con bà Đinh Thị T, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vi Thị Th, sinh ngày 20.10.2002. Nơi cư trú: bản B, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vi Thị T (là mẹ đẻ của cháu Vi Thị Th). Nơi cư trú: bản B, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: bản Nghĩa H, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31.10.2017 Đồn Công an xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nhận được đơn trình báo của Vi Thị Th ở bản Búc, xã Quang Huy về việc bị mất chiếc điện thoại Sam Sung J3 màu vàng đồng và có nghi ngờ Đinh Văn K là người trộm cắp chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra K đã khai nhận như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 30.10.2017 Đinh Văn K ngồi chơi tại cửa hàng bán cá ở bản Nà X 2, xã Quang H, do không có điện thoại di động nên K mượn điện thoại di động của anh Q (chủ quán bán cá gần nhà K). Mượn được điện thoại K vào Facebook nhắn tin với Đoàn Thị Tr, trú tại: bản H 2, xã Mường D. Trong lúc nhắn tin, Tr rủ K lên phòng trọ của Tr thuê ở nhà Th D tại bản Tiên L, xã Tân L để cùng ăn cơm, nói chuyện với nhau.

Sau đó khoảng 11 giờ 20 phút, K điều khiển xe máy BKS 26D1-17373 một mình đi từ nhà đến phòng trọ của Tr. Ở cùng phòng với Tr có Vì Thị Th, trú tại: bản B, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Lò Ánh Q, trú tại: bản H 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Đến nơi K và Tr, Th, Q cùng nhau ăn cơm. Khi ăn cơm xong, khoảng 12 giờ 20 phút thì Th và Q lên giường đi ngủ. Khi đó Th cắm sạc điện thoại và cắm tai nghe nhạc và đặt chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J3, vỏ màu vàng đồng ở đầu giường. Còn K và Tr ngồi nói chuyện.

Khoảng 14 giờ 00 phút, cùng ngày K nhìn sang bên trái phía giường của Th, thấy Th đang ngủ và thấy chiếc điện thoại di động của Th ở trên giường. Khi đó K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. K nói chuyện với Tr đến khoảng 15 giờ 00 phút thì nói với Tr “anh về đây”, Tr không trả lời mà lấy chăn trùm kín đầu để ngủ. Thấy mọi người đều ngủ hết, K tiến lại gần giường của Th, tay phải cầm điện thoại, tay trái rút dây sạc và tai nghe đang cắm vào điện thoại rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc của K. Lấy xong điện thoại K quay sang giường bên Tr và nói “anh về đây” thấy Tr không trả lời, K lấy xe máy đi về nhà.

Khi đi về đến ngã ba Mường Còi, thấy có cửa hàng mua bán điện thoại của Nguyễn Trung T, tại bản Ngã B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. K vào nói với chủ quán muốn phá khóa màn hình điện thoại do không nhớ mật khẩu. Khi chủ quán nhận điện thoại và chạy phần mềm cho máy điện thoại thì K nói “em muốn bán chiếc điện thoại này được không? Dù gì em cũng không muốn dùng nữa” Sau khi kiểm tra điện thoại, chủ quán nói “Điện thoại này anh chỉ mua được 1.500.000 đồng thôi. K đồng ý và bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Trung T với giá 1.500.000 đồng. Khi bán K nói là điện thoại của mình. Số tiền bán điện thoại K đã dùng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 01/KSĐT-KT ngày 03.01.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng và sống phụ thuộc gia đình.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại tài sản cho chị Vì Thị Th là 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Chị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm;

Chấp nhận việc anh Nguyễn Trung T, là người đã mua lại chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J3 của K với giá 1.500.000 đồng. Anh T không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mà T đã bỏ ra để mua điện thoại.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 30.10.2017 Đinh Văn K đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J3 của Vì Thị Th. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo;

[2] Đơn trình báo về việc mất tài sản ngày 31.10.2017 của Vì Thị Th;

[3] Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY J3, vỏ màu vàng đồng;

[4] Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 08.11.2017 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng đồng, đã qua sử dụng đến thời điểm bị chiếm đoạt (30.10.2017) chiếc điện thoại còn giá trị là 2.340.000 đồng;

[5] Như vậy, với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận Đinh Văn K phạm tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đinh Văn K đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là chị Vì Thị Th với giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.340.000 đồng, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mức hình phạt là “*phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, làm nghề lao động tự do, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trước khi phạm tội.

[8] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý vi phạm về một hành vi nào khác, bị cáo tuổi đời còn trẻ, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật

có phần hạn chế, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo có khả năng thi hành, nên cần lên mức hình phạt tiền phù hợp đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục chung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Theo đơn đề nghị của bị hại Vì Thị Th và người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét đề nghị trên của Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp nên cần chấp nhận; Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận;

[12] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung T đã bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng để mua lại chiếc điện thoại của K. Khi mua chiếc điện thoại, T không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Theo đơn đề nghị của Nguyễn Trung T là không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền 1.500.000 đồng nên cần chấp nhận;

[13] Về vật chứng vụ án: Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, trả lại tài sản cho bị hại là Vì Thị Th là 01 chiếc điện thoại di động, hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng đồng, đã qua sử dụng;

[14] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án (19/01/2018).

Giao bị cáo Đinh Văn K cho UBND xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Phạt tiền bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Đinh Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Cầm Xuân Thuỷ